

Số: /BC-STNMT-VP

Sóc Trăng, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022 và kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC:

1. Một số thông tin nổi bật, mới trong công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC tại Sở:

1.1 Triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2022 đảm bảo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- Căn cứ các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2022, Sở đã chủ động ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC như: Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 05/STNMT-VP ngày 27/01/2022 về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; đồng thời ban hành Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2022. Trên cơ sở các Kế hoạch đã ban hành, chủ động triển khai đến các phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đã đề ra.

- Ban hành Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 28/01/2022 phát động phong trào thi đua năm 2022 với chủ đề "**Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, hội nhập, hiệu quả**", trong đó có phong trào đẩy mạnh cải cách hành chính; củng cố và hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường, đổi mới sáng tạo. Gắn với phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Căn cứ Công văn số 193/UBND-TTHC ngày 28/01/2022 về việc thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các Sở, ngành tỉnh, Giám đốc Sở đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh rà soát, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho viên

chức một cửa trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm kịp thời động viên viên chức thực hiện nhiệm vụ.

- Ban hành 10 văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Rà soát, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022. Đồng thời rà soát, xây dựng Quy chế làm việc của Sở, hiện đang trong giai đoạn lấy ý kiến đóng góp của các phòng, đơn vị - dự kiến sẽ ban hành Quy chế trong tháng 12/2022, theo đó điều chỉnh nhiều nội dung liên quan đến cải cách văn hóa công vụ tại cơ quan.

- Trình UBND tỉnh kiện toàn lại công chức đầu mối kiểm soát TTHC tại Sở do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 21/4/2022.

- Ban hành Kế hoạch số 28/KH-STNMT ngày 05/9/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 và thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở tại Quyết định số 107/QĐ-STNMT ngày 06/9/2022. Theo đó đã tiến hành kiểm tra 06 phòng, đơn vị thuộc Sở và hoàn thành hồ sơ, thủ tục về kiểm tra theo quy định đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

1.2 Công tác rà soát thủ tục hành chính:

- Tình hình, kết quả tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC:

+ Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 06 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp tỉnh, 04 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp huyện, 01 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp xã; đồng thời trình bãi bỏ 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện. Kết quả đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: 905/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 906/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 907/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022.

+ Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ, được phê duyệt tại Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022.

- Tình hình, kết quả xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được thực ngay khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC mới, cụ thể:

+ 20 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh tại Tờ trình số 842/TTr-STNMT ngày 18/4/2022, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 10/5/2022; 19 quy trình nội

giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp huyện và 01 quy trình nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp xã tại Tờ trình số 1302/TTr-STNMT ngày 07/6/2022, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 12/7/2022.

+ 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường và 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở tại Tờ trình số 2117/TTr-STNMT ngày 08/9/2022, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 21/9/2022, 2494/QĐ-UBND ngày 21/9/2022.

+ 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp huyện và 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp xã tại Tờ trình số 2765/TTr-STNMT ngày 10/11/2022, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 24/11/2022.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vương Quốc Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 3284/VP-TTHC ngày 05/7/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1310/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 1711/TTr-STNMT ngày 21/7/2022. Kết quả UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 28/7/2022.

- Thực hiện Công văn số 5539/VP-TTHC ngày 28/10/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 2764/TTr-STNMT ngày 10/11/2022. Kết quả UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 28/7/2022.

- Về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, Sở thực hiện rút ngắn thời gian giai quyết hồ sơ đối với thủ tục "Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển" từ không quá 68 ngày làm việc xuống còn không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ tại Thông báo số 3064/TB-STNMT ngày 14/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.3 Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường đạt 100% kế hoạch, kết quả cụ thể như sau:

- Thực hiện 01 chuyên mục Tuyên truyền về cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường và 01 chuyên trang Tuyên truyền về cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Viết 03 tin, bài đăng Trang cải cách hành chính tỉnh và 05 tin, bài đăng Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tham gia Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022, kết quả đạt giải "Sáng kiến cải cách hành chính hay nhất" đối với tập thể Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên tổ chức chuyển tiếp Bản tin CCHC của Bộ Nội vụ.

- Công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại cơ quan.

- Tuyên truyền tính tiện ích và hướng dẫn cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ (dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến) trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Cung cấp số liệu thực tế:

Theo Phụ lục đính kèm.

3. Cung cấp danh sách lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Ngô Thái Chân	Giám đốc Sở	ntchan@soctrang.gov.vn 0913 983 072
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947 826 111

II. Kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh:

Theo Công văn số 2895/SNV-TTr ngày 02/12/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc rà soát, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ và kết quả triển khai Đề án văn hóa công vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg:

1.1 Sở đã thực hiện việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan qua hình thức ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đến các phòng, đơn vị; Đồng thời thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc trong các cuộc họp giao ban tại cơ quan.

1.2 Việc rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm, trong quá trình xây dựng Đề án vị trí việc làm, Sở đã nhận diện các nguy cơ, xác định các vị trí việc làm đưa vào Đề án theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng sau khi rà soát.

1.3 Thực hiện nghiêm túc việc lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu (Thông báo số 825/TB-STNMT ngày 15/4/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường). Đồng thời việc quản lý sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ truy cập <http://pakn.dichvucong.gov.vn> được duy trì thường xuyên, có sự phân công công chức phụ trách theo quy định. Kết quả trong năm không nhận được phản ánh, kiến nghị nào về hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu.

1.4 Việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân được thực hiện đúng quy định. Kết quả:

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là **18** trường hợp, trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ là **18**; số từ kỳ trước chuyển qua là **0**; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính là **01**; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính là **17**.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý là **18** (do các phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết nên đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định); số phản ánh, kiến nghị đã được đăng tải công khai là **0**; số phản ánh, kiến nghị đang xử lý là **0**.

1.5 Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của Sở:

- Thường xuyên quản trị, cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử của Sở như: Đăng kịp thời các tin bài do các phòng, đơn vị viết; Công khai thông tin

đất đai, môi trường định kỳ đúng thời hạn; Đăng các thông tin khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành và ký số điện tử, trong năm đạt được: trao đổi trên 45.644 văn bản qua hệ thống; cài đặt, cấu hình sử dụng thiết bị ký số điện tử trên 57 thiết bị; cài đặt, cấu hình sử dụng 3 SIM ký số trên điện thoại; ký số đã phát hành trên 6.625 văn bản có sử dụng ký số điện tử.

- Quản trị, cập nhật thường xuyên Phần mềm quản lý nhân sự, cụ thể là cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn Sở đến nay cập nhật được 148 hồ sơ.

- Quản trị, cập nhật, sử dụng thường xuyên 10 phần mềm chuyên môn như: Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu môi trường; Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thanh tra tài nguyên môi trường (lĩnh vực đất đai, nước, khoáng sản); Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Kế hoạch, đề án, cam kết bảo vệ môi trường; Phần mềm một cửa điện tử; Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; Phần mềm Cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản; Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất tổ chức; Phần mềm Vilis; Phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động; Phần mềm Công khai thông tin tài nguyên và môi trường.

1.6 Việc nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc:

- Thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 09/7/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng, kết quả thực hiện như sau:

+ Tiếp tục thực hiện số hoá 100% kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đối với việc số hoá hồ sơ tiếp nhận, Sở đang thực hiện rà soát, đề xuất thành phần hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1500/STTTT-CĐS ngày 25/8/2022.

+ Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại quầy tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh còn tối đa 30 phút/01 lần theo yêu cầu.

- Thực hiện 02 đợt khảo sát ý kiến đóng góp của tổ chức/doanh nghiệp hàng năm. Kết quả, trong năm đã phát ra 158 phiếu khảo sát, kết quả thu về đạt 100% mức độ hài lòng. Đồng thời thường xuyên tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức qua nhiều hình thức như Trang thông tin điện tử, điện thoại, trực tiếp, đơn thư kịp thời giải quyết nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

1.7 Việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn, gương mẫu trong thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.

1.8 Việc xử lý vi phạm và trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, đê cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên, kịp thời, trong kỳ báo cáo không phát sinh trường hợp nào vi phạm bị xử lý.

1.9 Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện, Ban Thanh tra nhân dân thuộc Sở thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định; đồng thời Lãnh đạo Sở thường xuyên đôn đốc việc thực hiện của công chức, viên chức trong cơ quan. Bên cạnh đó, hàng năm Sở đều thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính của các phòng, đơn vị, qua đó kịp thời chấn chỉnh các vi dấu hiệu vi phạm khi phát hiện.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg:

2.1 Công tác phổ biến, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, đồng thời với các Chỉ thị khác; việc xây dựng Kế hoạch được lồng ghép vào kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm của cơ quan.

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện, Ban Thanh tra nhân dân thuộc Sở thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định; đồng thời Lãnh đạo Sở thường xuyên đôn đốc việc thực hiện của công chức, viên chức trong cơ quan. Bên cạnh đó, hàng năm Sở đều thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính của các phòng, đơn vị, qua đó kịp thời chấn chỉnh các vi dấu hiệu vi phạm khi phát hiện.

Trong kỳ báo cáo, công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện tốt Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, theo đó không có trường hợp nào vi phạm các nội dung chỉ thị đã đề ra.

3. Kết quả triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ:

Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên quán triệt, triển khai các nội dung của Đề án văn hóa công vụ đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Trong năm 2022, thực hiện rà soát, xây dựng Quy chế làm việc của Sở theo đó bổ sung thêm các nội dung về hoạt động dân chủ trong cơ quan và văn hóa công vụ (theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ), dự kiến ban hành trong tháng 12/2022.

4. Đánh giá, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Nhìn chung việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ được Sở thực hiện tốt, không có trường hợp vi phạm. Tình hình tư tưởng của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan ổn định. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong quá trình điều hành luôn gương mẫu, kịp thời phổ biến đầy đủ các văn bản về kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng và kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của CCVCLĐ cũng như uốn nắn kịp thời những sai lệch, tạo điều kiện để cho CCVCLĐ phát huy sở trường và an tâm công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành.

Việc chấp hành giờ giấc, nội quy của công chức, viên chức, người lao động cải thiện đáng kể; không còn xảy ra tình trạng sử dụng giờ làm việc vào việc riêng. Thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như trong quá trình giải quyết công việc được nâng lên rõ rệt; chưa phát hiện đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Tuy nhiên, theo kết luận của các Đoàn thanh, kiểm tra từ năm 2020 thì năm 2022 có 02 công chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có hình thức kỷ luật.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022 và kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng gửi Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

**Phụ lục: THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ NĂM 2022 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH
SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT-VP ngày /12/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê	Ghi chú
			Số lượng/tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	88	Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 27/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	16	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	10	Công văn số: 08/STNMT-VP ngày 17/02/2022; 28/STNMT-VP ngày 19/4/2022; 30/STNMT-VP ngày 05/5/2022; 47/STNMT-VP ngày 13/7/2022; 50/STNMT-VP ngày 22/7/2022; 62/STNMT-VP ngày 29/8/2022; 72/STNMT-VP ngày 26/9/2022; 91/STNMT-VP ngày 28/10/2022; 92/STNMT-VP ngày 31/10/2022; 101/STNMT-VP ngày 15/11/2022.
2	Kiểm tra CCHC		6	Kế hoạch số 28/KH-STNMT ngày 05/9/2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	22	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	Thời gian báo cáo khắc phục ngày 25/12/2022
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022

	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	3	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	5	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	6	04 chuyên trang đăng báo Sóc Trăng; 02 chuyên mục phát sóng Đài truyền hình Sóc Trăng
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	3	1. Giải pháp nâng cao văn hóa công vụ của công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng. 2. Thực trạng và giải pháp nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC về lĩnh vực đất đai. 3. Đẩy mạnh công khai minh bạch thông tin trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên môi trường điện tử, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường.
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	1	Dự kiến xét khen thưởng trong tháng 12/2022
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	158	

	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt =1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)		0	
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản		
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát		4	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	4	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0;Có = 1	1	Tổ chức lớp tập huấn về văn bản QPPL cho khoảng 428 người tham dự; tuyên truyền phổ biến trên Báo, Đài, Công thông tin điện tử của Sở.
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	1	Sổ tay tuyên truyền Luật BVMT năm 2020.
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Không = 0;Có = 1	1	
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	3	Rà soát trình bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực khoáng sản; 02 thủ tục lĩnh vực nước
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1Không = 0	0	
3	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0;Có = 1	1	

	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	1	Thông báo số 3064/TB-STNMT ngày 14/12/2022
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	không đăng ký nội dung này
	Khác	Thủ tục	0	
4	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	13	các Quyết định: 906/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 907/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	13	các Quyết định: 905/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	100	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	100	Bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực khoáng sản tại QĐ số 1957/QĐ-UBND ngày 28/7/2022; bãi bỏ 02 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước tại Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 22/11/2022
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	18	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	18	
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	78	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	1	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
7	Kết quả giải quyết TTHC			

	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		578	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		491	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	23	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	61	Quyết định số 18/QĐ-STNMT ngày 07/3/2022 Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) tại Sở Tài nguyên và Môi trường

				tháng Sóc Trăng năm 2022.
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	58	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6	Hợp đồng theo ND68 và ND161
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	Quyết định số 13/QĐ-STNMT ngày 23/3/2022 về việc cho ông Huỳnh Hùng Anh được nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được giao	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người	277	Theo đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	264	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	26	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	33	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5	Cù Lao Dung, Trần Đề, Thạnh Trị, Vĩnh Châu, Ngã Năm
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	

	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	3	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	3	
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	4	Trần Đề, Mỹ Xuyên, TPST, Long Phú
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	17	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	17	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1Không = 0	1	Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu công chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)		0	
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		0	

	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	2	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	114	Báo cáo số 274/BC-STNMT ngày 27/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	137	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	3	Kế hoạch số 07/KH-STNMT ngày 17/02/2022 Về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2022.
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	5	Báo cáo số 277/BC-STNMT-VP ngày 09/11/2022
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			

	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo			
VI	Cải cách tài chính công			
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	2	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		4	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	Các đơn vị chưa được phê duyệt phương án tự chủ nên chưa có cơ sở để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1; Không = 0	1	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	7	
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	4.857	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	4.477	

	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
3	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4		87	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		1	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	1	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		86	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	86	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	86	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	40	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	86	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	486	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	174	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	49	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	49	
	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1; Không =	1	

		0		
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	296	
	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	68	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	2	
4	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	16	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	16	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	4	
5	Áp dụng ISO trong hoạt động			Kế hoạch số 05/STNMT-VP ngày 27/01/2022
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Dự kiến thực hiện công bố vào tháng 12/2022
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Dự kiến thực hiện công bố trong tháng 12/2022
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	